

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi việc để bố trí cán bộ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
**KHÓA IX, NHIỆM KỶ 2016 - 2021, KỶ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 5171/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi việc để bố trí cán bộ; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi việc để bố trí cán bộ, cụ thể như sau:**

1. Đối tượng

a) Đối tượng áp dụng

- Cán bộ chủ chốt (cấp trưởng, cấp phó) Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố;

- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố, cấp quận, huyện và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý;

- Trưởng phòng và tương đương công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố đang hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,5 trở lên so với mức lương cơ sở;

- Trưởng phòng và tương đương công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội cấp quận, huyện đang hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,3 trở lên so với mức lương cơ sở.

## b) Đối tượng không áp dụng

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng được giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng được giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng được hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động quy định tại Điều 55 Luật Bảo hiểm xã hội.

## 2. Điều kiện

Đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này có tuổi đời trên 55 tuổi đối với nam hoặc trên 50 tuổi đối với nữ đảm bảo một trong hai điều kiện sau:

a) Đang giữ chức vụ mà có cán bộ trẻ (được tiến cử theo quy định tại Quyết định số 6575-QĐ/TU ngày 11 tháng 02 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về việc ban hành Đề án xây dựng và tạo nguồn cán bộ trẻ đảm nhiệm các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và cán bộ chủ chốt thành phố đến năm 2025 và những năm tiếp theo) được quy hoạch và dự kiến bổ nhiệm, có nguyện vọng thôi làm nhiệm vụ (đối với cán bộ) hoặc thôi việc (đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý), được cơ quan quản lý và cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý cho phép thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc.

b) Có nguyện vọng thôi làm nhiệm vụ (đối với cán bộ) hoặc thôi việc (đối với công chức), viên chức lãnh đạo, quản lý, được cơ quan quản lý và cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý cho phép thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc và dự kiến được nhân sự thay thế ngay.

3. Chính sách hỗ trợ khi thôi làm nhiệm vụ (đối với cán bộ) hoặc thực hiện chế độ thôi việc (đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý)

a) Đối với cán bộ quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này được hỗ trợ khi thôi làm nhiệm vụ như sau: “Mỗi năm làm việc được tính bằng  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) tháng lương hiện hưởng”, gồm: mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có).

b) Đối với công chức lãnh đạo, quản lý quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này được hưởng chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định tại Chương II Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức.

c) Đối với viên chức quản lý quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này được hưởng chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

#### 4. Chính sách hỗ trợ theo thời gian công tác

Đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này được hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ theo thời gian công tác còn lại như sau:

a) Cứ mỗi tháng làm việc còn lại tính đến thời điểm nghỉ hưu được tính bằng 01 (một) tháng lương hiện hưởng.

b) Tháng lương hiện hưởng được tính trên cơ sở mức lương, phụ cấp thực hiện đóng bảo hiểm xã hội bao gồm: mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có).

#### 5. Chế độ, chính sách hỗ trợ theo chức danh đang giữ

Ngoài các mức hỗ trợ được nêu tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này, đối tượng theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này còn đủ 01 năm công tác trở lên nghỉ thôi việc được hỗ trợ thêm như sau:

a) Cán bộ là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy trở lên và các chức danh khác có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 trở lên được hỗ trợ thêm 200 (hai trăm) triệu đồng.

b) Cán bộ là Thành ủy viên; người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy và tương đương; các sở, ban, ngành và tương đương; bí thư các quận, huyện ủy, các đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy và các chức danh khác có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên được hỗ trợ thêm 180 (một trăm tám mươi) triệu đồng.

c) Cấp phó của người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy và tương đương; các sở, ban, ngành; phó bí thư các quận, huyện ủy, các đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân các quận, huyện; chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các chức danh khác có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên được hỗ trợ thêm 160 (một trăm sáu mươi) triệu đồng.

d) Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ các quận, huyện ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân các quận, huyện; phó chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các chức danh khác có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 trở lên được hỗ trợ thêm 140 (một trăm bốn mươi) triệu đồng.

đ) Trưởng phòng và tương đương công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ các đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy và các chức

danh khác có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,5 trở lên được hỗ trợ thêm 120 (một trăm hai mươi) triệu đồng.

e) Trưởng phòng và tương đương công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội cấp quận, huyện và các chức danh khác có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,3 trở lên được hỗ trợ thêm 100 (một trăm) triệu đồng.

g) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

## 6. Nguồn kinh phí

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên) theo phân cấp.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên thực hiện chi hỗ trợ từ các nguồn thu hợp pháp của đơn vị.

## Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

## Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2018./.

### Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ; VP Chủ tịch nước;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ; Bộ Tài chính;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- ĐB HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.



**Nguyễn Nho Trung**